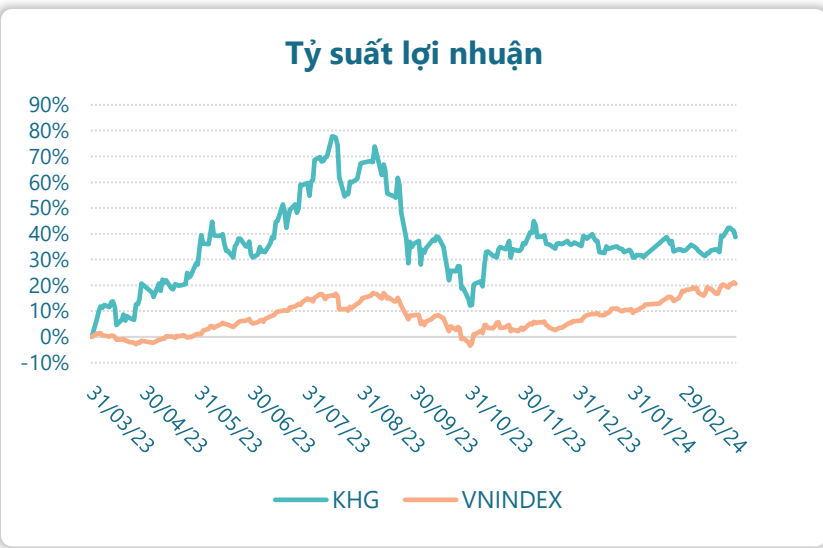
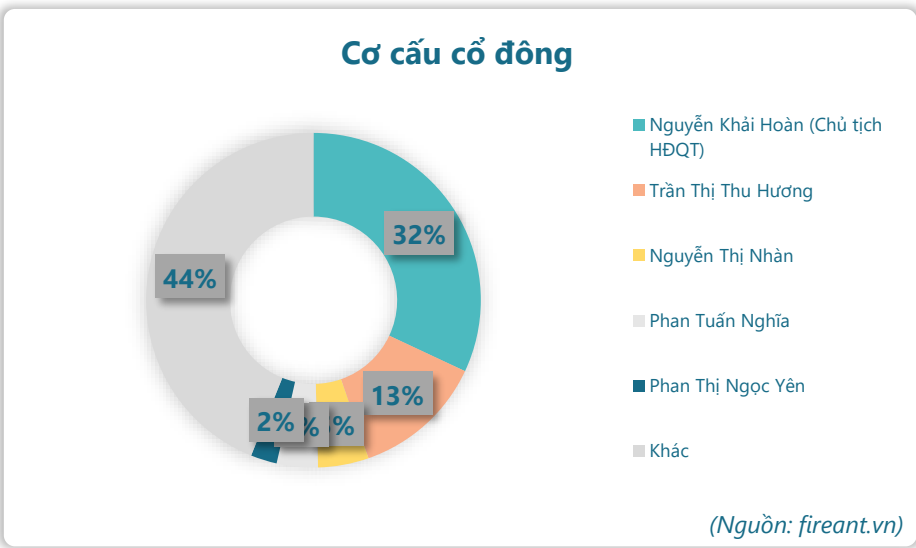
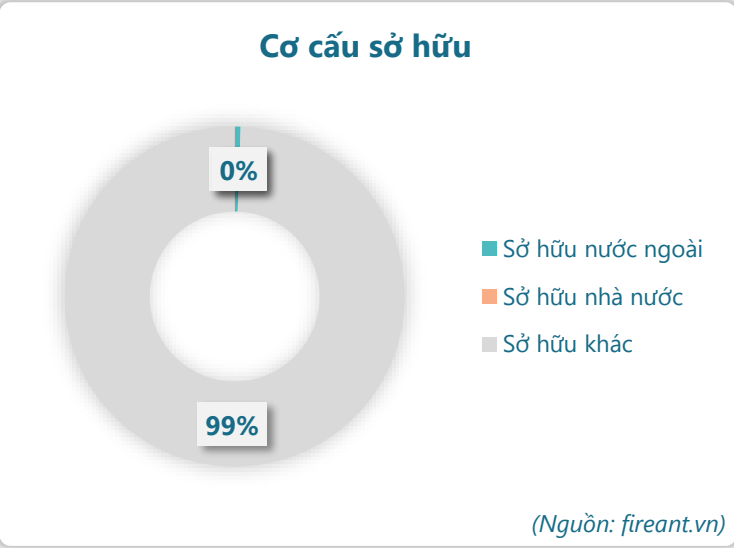
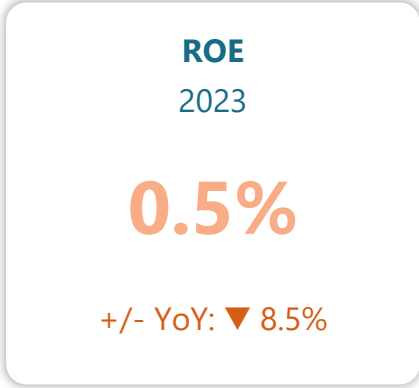
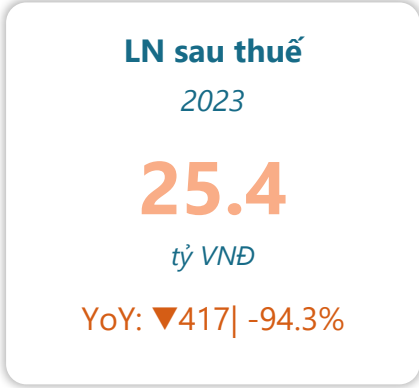
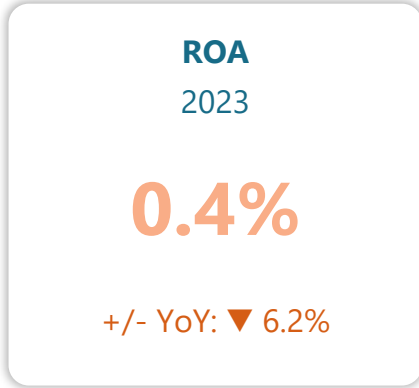
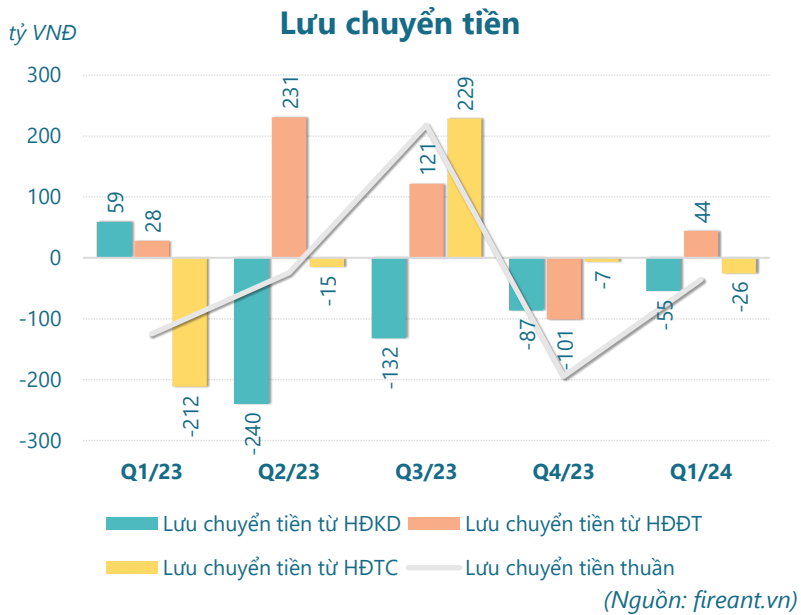
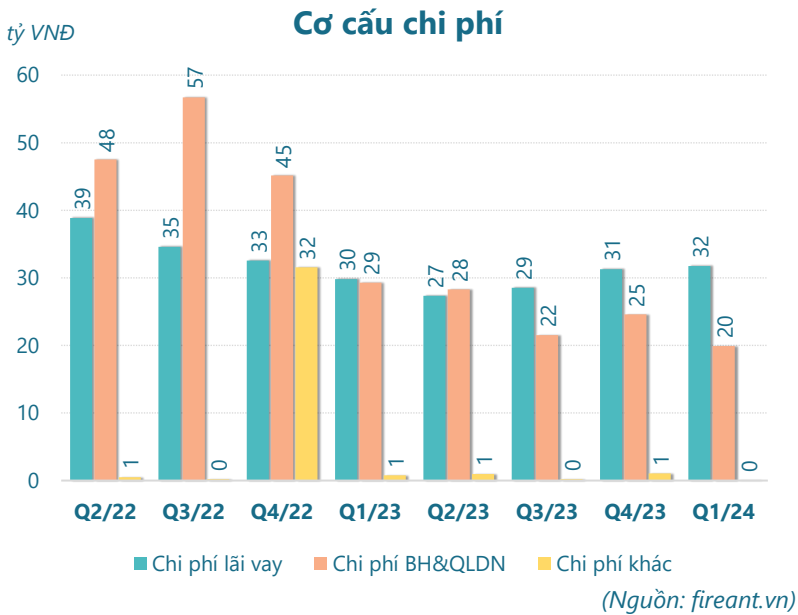
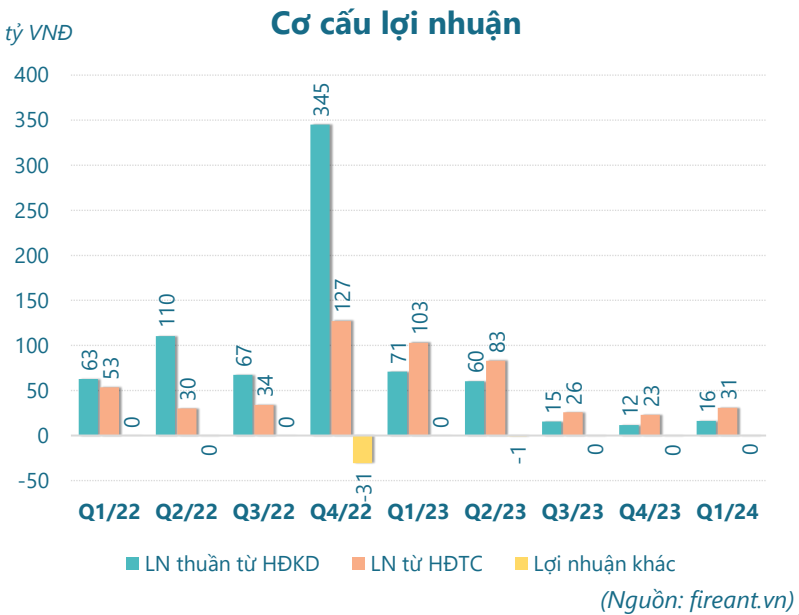
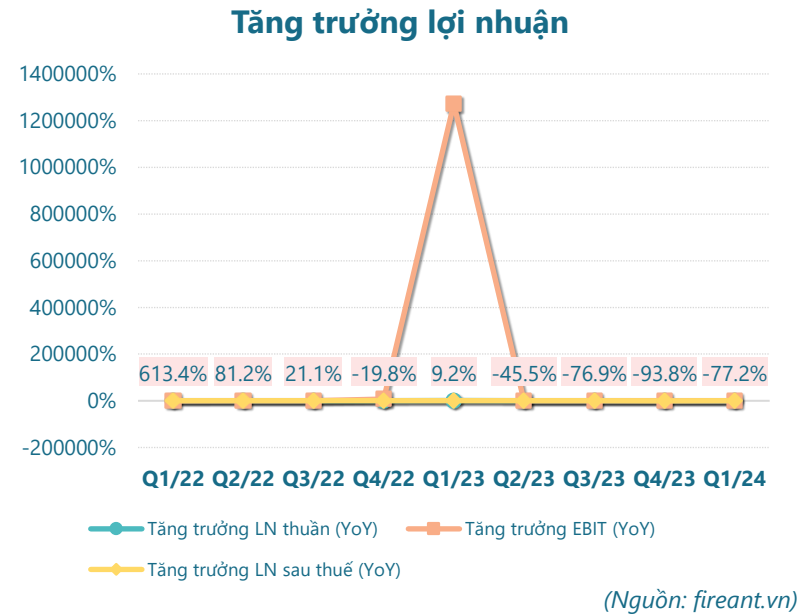
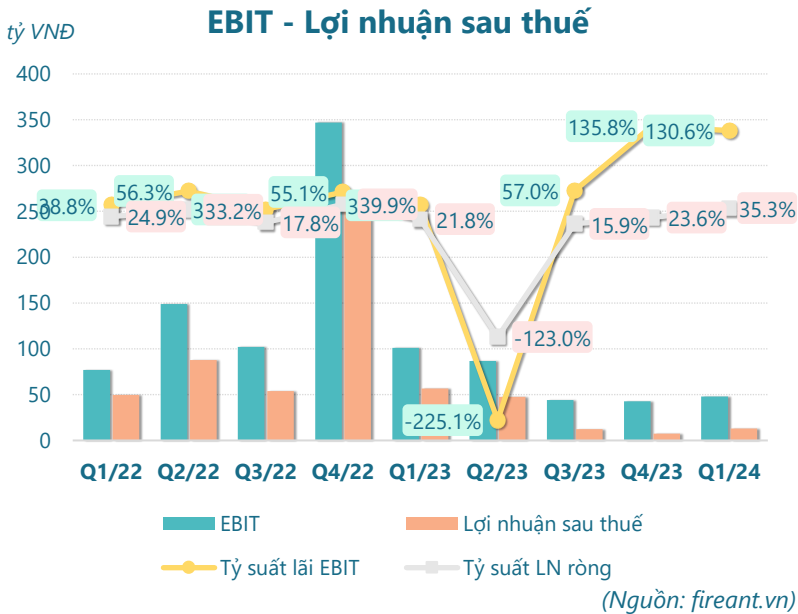
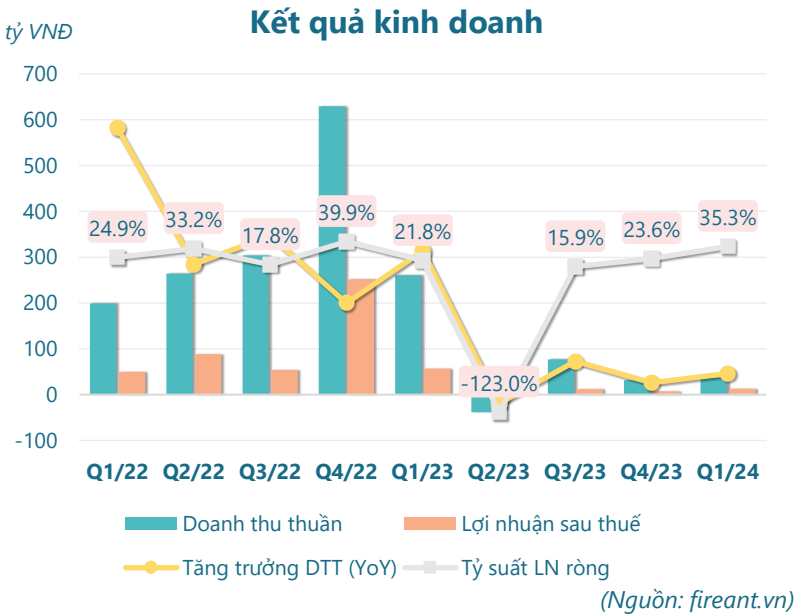


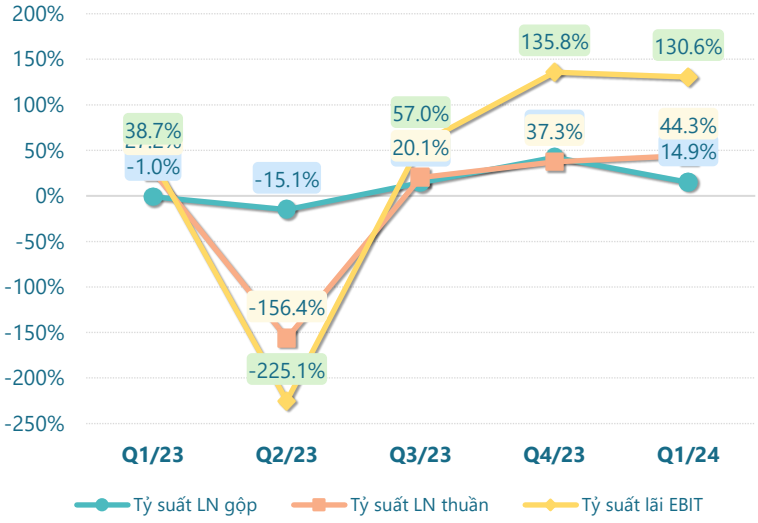
Ngày	6,370 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	2.2%	1.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,590 - 8,160
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,863
Số lượng CPLH (CP)	449,435,205
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,659,760
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.35
EPS	178
P/E	35.7



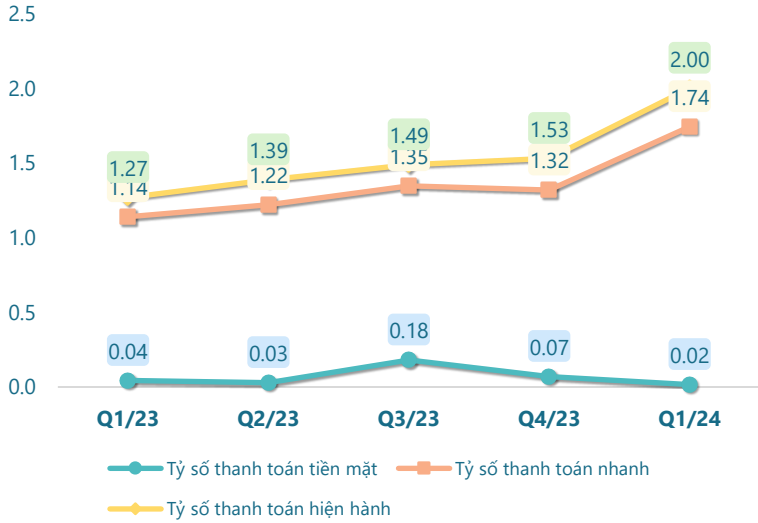


Tỷ suất lợi nhuận



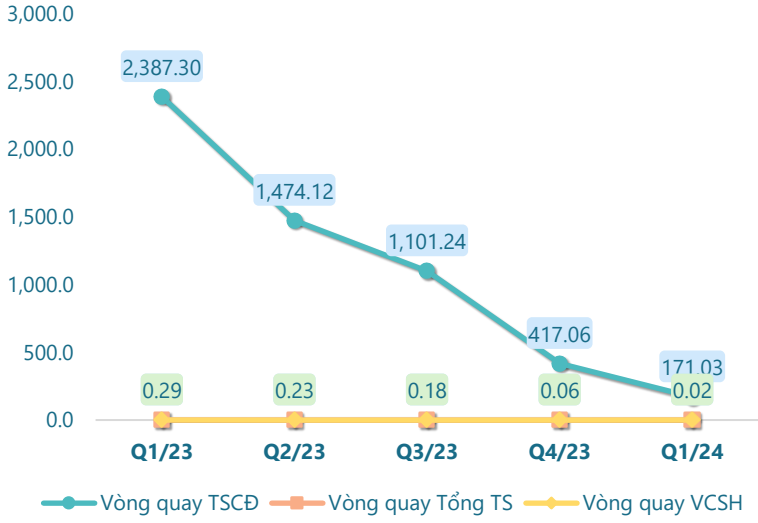
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



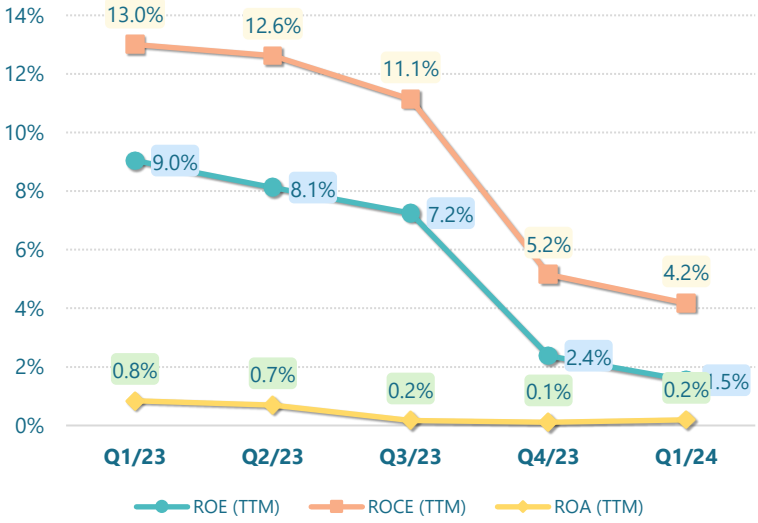
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



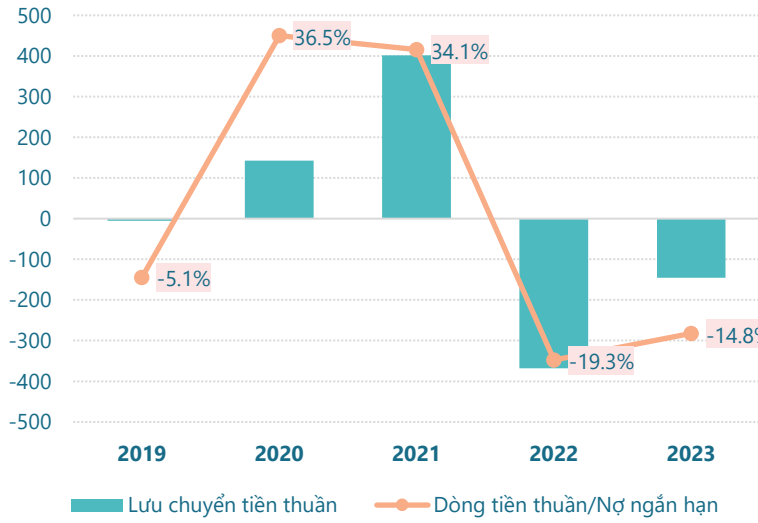
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



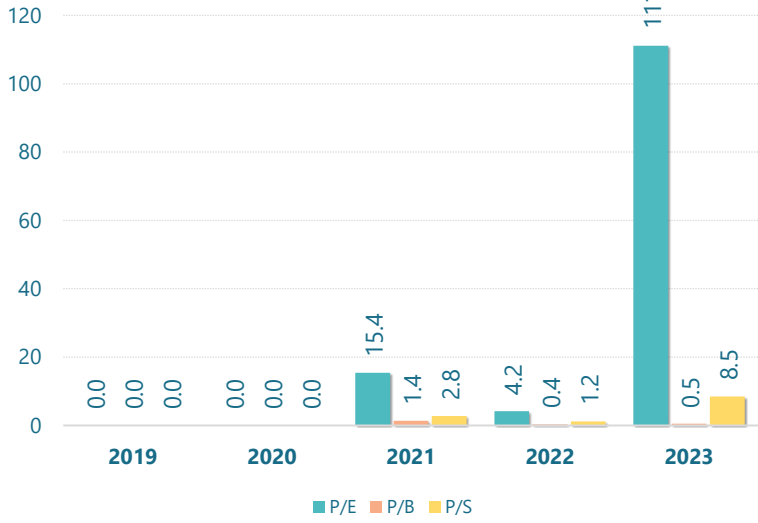
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)